TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2023/DS-PT
Ngày 19-4-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn P; nơi cư trú: Số NT8 11 khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; địa chỉ khác: Số 16A/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Ngô Văn P:* Bà Trần Thị Thùy L; nơi cư trú: Số NT8 11 khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; địa chỉ khác: Số 16A/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện Cường Anh; địa chỉ: Tổ 3A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Tiến Đạt, chức vụ- Giám đốc, địa chỉ thường trú:

Đầu Sơn 1, phường Văn Đầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo pháp luật (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, đăng ký lần đầu ngày 17/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/4/2021); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện Cường Anh: Ông Nguyễn Anh Vũ, sinh năm 1975 - Luật sư Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Phượng, trụ sở: Số 52A Ngô Gia Tự, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Ngô Văn P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông với Ông Nguyễn Văn B có mối quan hệ quen biết nhiều năm. Ông biết Ông Nguyễn Văn B là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện Cường Anh (sau đây viết tắt là Công ty). Giữa tháng 8 năm 2020, Ông Nguyễn Văn B nói với ông cần tiền để Công ty nộp tiền điện nên có đề nghị ông cho vay số tiền 600.000.000 đồng. Ngày 15-8-2020, Ông Nguyễn Văn B và Công ty đã ký hợp đồng vay tài sản là tiền với ông. Theo đó, ông đã cho Ông Nguyễn Văn B vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 15-8-2020 đến ngày 15-8-2021, các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không rõ mức lãi suất, phương thức thanh toán trả vào ngày 15 hàng tháng; trả gốc vào cuối thời hạn vay. Cũng theo hợp đồng vay, Công ty là "bên cam kết đồng trả nợ" đồng ý liên đới với Ông Nguyễn Văn B để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông và đồng ý dùng quyền thu tiền điện và các tài sản của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Thực hiện hợp đồng, ông đã chuyển cho Ông Nguyễn Văn B số tiền 600.000.000 đồng, Ông Nguyễn Văn B đã nhận tiền và ký xác nhận nợ. Tuy nhiên từ khi hết hạn vay đến nay, Ông Nguyễn Văn B và Công ty không trả nợ cho ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn B phải trả ông số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15-8-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm và phải trả tiếp khoản tiền lãi trên số nợ gốc sau ngày xét xử đến khi thanh toán xong, đồng thời buộc Công ty phải có trách nhiệm liên đới với Ông Nguyễn Văn B trả nợ cho ông số tiền trên.

Trình bày và đề nghị của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Văn B nhưng Ông Nguyễn Văn B không đến Tòa án để cung cấp ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện Cường Anh: Thời điểm tháng 8 năm 2020, khi Ông Nguyễn Văn B ký hợp đồng vay tiền với Ông Ngô Văn P và đồng thời là giám đốc

thì Công ty đã chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, đã đăng ký kinh doanh thay đổi theo quy định pháp luật từ ngày 27-01-2018. Đồng thời Điều lệ Công ty cũng đã thay đổi và được các thành viên thông qua tháng 01-2018. Tại điều 23 Điều lệ Công ty quy định về những hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp nhận: "1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận: a) thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty ...". Tại thời điểm ngày 15-8-2020, Ông Nguyễn Văn B (với tư cách cá nhân), Ông Ngô Văn P cùng Công ty ký hợp đồng vay tiền thì Ông Nguyễn Văn B đang là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên. Ông Nguyễn Văn B đã ký cam kết đồng trả nợ với tư cách là Giám đốc công ty khi chưa có sự đồng thuận của Hội đồng thành viên như hợp đồng vay tiền trên là vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm Điều 67 Luật Doanh nghiệp. Công ty cũng không có nhu cầu vay tiền để nộp tiền điện như đơn khởi kiện đã nêu; sổ sách kế toán của Công ty cũng không ghi nhận khoản nợ này. Công ty có quan điểm: Việc Ông Nguyễn Văn B và Ông Ngô Văn P ký hợp đồng vay tiền với nhau là tư cách cá nhân, Ông Nguyễn Văn B cũng sử dụng tiền vào mục đích cá nhân nên phần nội dung trong hợp về việc Công ty ký với tư cách "bên cam kết đồng trả nợ" không có hiệu lực và vô hiệu. Công ty xác định không có nghĩa vụ liên đới với Ông Nguyễn Văn B trong giao dịch trên.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 40, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Ông Nguyễn Văn B phải trả cho Ông Ngô Văn P số tiền 727.561.644 đồng, trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày xét xử 30-9-2022 là 127.561.644 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc công ty TNHH Điện Cường Anh phải có nghĩa vụ liên đới với Ông Nguyễn Văn B trả số tiền nợ trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, lãi suất nếu chậm thi hành án; tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 10 năm 2022, Ông Ngô Văn P là nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị đơn không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì khác, không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nguyên đơn cho rằng trong Hợp đồng vay tài sản được ký ngày 15/8/2020 hai bên có thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng với nội dung: "Trong trường hợp không thương lượng được, các bên thỏa thuận lựa chon giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hải An, TP Hải Phòng" vì vậy Tòa án nhân dân quận D thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, trong vụ án này nguyên đơn là người khởi kiện và là người nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận D là Tòa án nơi bị đơn là Ông Nguyễn Văn B cư trú; cũng đồng thời là Tòa án nơi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện Cường Anh có trụ sở. Việc gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận D là do lựa chọn của nguyên đơn và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Tòa án nhân dân quận D thụ lý vụ án phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn quy định.

[2] Về pháp luật áp dụng, thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản được ký kết ngày 15/8/2020 là thời điển Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 155 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về người tham gia tố tụng: Theo Đơn khởi kiện ngày 24/9/2021 nguyên đơn là Ông Ngô Văn P, Ông Ngô Văn P khởi kiện Ông Nguyễn Văn B; đồng thời ghi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm không có đương sự nào đề nghị Tòa án đưa thêm người tham gia tố tụng. Tại Đơn đề nghị ngày 21/3/2023 Bà Trần Thị Thùy L cho rằng bà là vợ Ông Ngô Văn P, Tòa án cấp sơ thẩm không hỏi bà có ý kiến gì về nguồn gốc số tiền Ông Ngô Văn P đã cho Ông Nguyễn Văn B vay và Tòa án cấp

sơ thẩm không đưa Bà Trần Thị Thùy L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà Trần Thị Thùy L trình bày bà không biết việc Ông Ngô Văn P khởi kiện vì vợ chồng bà thời điểm đó mỗi người ở một nơi, Ông Ngô Văn P ở Khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, còn Bà Trần Thị Thùy L ở tại số 16A/119 phố Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An. Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện ngày 24/9/2021 Ông Ngô Văn P ghi có hai địa chỉ cư trú, trong đó có cả địa chỉ cư trú là nơi cư trú của Bà Trần Thị Thùy L. Tại Bản tự khai ngày 05/11/2021 Ông Ngô Văn P cũng ghi nơi ở hiện tại số 16A/119 phố Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An. Tại Đơn xin hoãn phiên tòa ngày 29/9/2022 Bà Trần Thị Thùy L trình bày đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm Ông Ngô Văn P có Giấy yêu cầu luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông, trong đó người mà Ông Ngô Văn P đề nghị là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Ngô Văn P là Bà Trần Thị Thùy L, Bà Trần Thị Thùy L đồng thời là vợ Ông Ngô Văn P. Ngoài ra, cũng trong Đơn đề nghị ngày 21/3/2023 Bà Trần Thị Thùy L thừa nhận tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Ngô Văn P. Như vậy, Bà Trần Thị Thùy L biết nội dung khởi kiện của Ông Ngô Văn P và cũng đồng thời được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Ngô Văn P. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định Bà Trần Thị Thùy L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại Bản án sơ thẩm có ghi Bà Trần Thị Thùy L cũng có ý kiến xác định bà không ký hợp đồng vay tiền và không có yêu cầu gì đối với Ông Nguyễn Văn B và xác định không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm Bà Trần Thị Thùy L trình bày bà không trình bày các nội dung như bản án cấp sơ thẩm đã nêu. Mặc dù, vi phạm và thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Trần Thị Thùy L. Song, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút nghiêm túc kinh nghiệm. Do đó, không chấp nhận ý kiên của Bà Trần Thị Thùy L về việc hủy bản án dân sự sơ thẩm vì lý do này.

[4] Về tố tụng: Trong Đơn đề nghị ngày 21/3/2023 Bà Trần Thị Thùy L cho rằng thời gian niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đảm bảo – niêm yết từ ngày 15/9/2021 thì phải đến 24 giờ ngày 30/9/2021 mới kết thúc niêm yết, nhưng ngày 30/9/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là chưa đủ 15 ngày. Đây cũng là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, vi phạm nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Ngô Văn P vì Ông Ngô Văn P đã có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết bản án theo đúng quy định của pháp luật cho Ông Nguyễn Văn B. Do vậy, không hủy bản án sơ thẩm về lý do này.

[5] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Ông Nguyễn Văn B vắng mặt. Ông Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại tổ 3B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện nay tại địa chỉ trên chỉ có vợ Ông Nguyễn Văn B sinh sống, Ông Nguyễn Văn B không có mặt tại nơi cư trú. Tại Điều 4 Hợp đồng vay tài sản hai bên thỏa thuận "*Bên vay đồng ý để Tòa án giải quyết vắng mặt trong trường hợp bên vay đi khỏi nơi cư trú hoặc cố tình vắng mặt*". Xét thấy, Ông Nguyễn Văn B không có mặt tại nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự nên đây được xem là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị đơn là Ông Nguyễn Văn B đã được cấp tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[6] Xét kháng cáo của bị đơn về thỏa thuận vay nợ: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ về vụ việc, xác định Ông Nguyễn Văn B không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp, tống đạt, niêm yết, các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng căn cứ vào Hợp đồng vay tài sản ngày 15/8/2020, có chữ ký của bên cho vay là Ông Ngô Văn P, bên vay là Ông Nguyễn Văn B, bên cam kết đồng trả nợ là Công ty do Ông Nguyễn Văn B là giám đốc ký, đóng dấu của công ty. Trong hợp đồng vay tiền ngày 15/8/2020, Ông Nguyễn Văn B đứng tên bên vay và ghi phần ký tên "*Hôm nay ngày 15-8-2020, tôi Nguyễn Văn Bín đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng chẵn*". Do đó, có căn cứ xác định Ông Nguyễn Văn B đã vay của Ông Ngô Văn P số tiền 600.000.000 đồng và Ông Nguyễn Văn B đã nhận đủ số tiền vay theo thỏa thuận. Thỏa thuận vay tiền được các bên ký kết thuộc loại hợp đồng có kỳ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự; hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, thỏa thuận vay tiền có hiệu lực pháp luật, các bên có các quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận. Đến hạn trả nợ Ông Nguyễn Văn B không trả nợ nên Ông Ngô Văn P khởi kiện đề nghị buộc Ông Nguyễn Văn B trả nợ là có căn cứ và được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: Các bên đều thừa nhận đây là văn bản có thật và đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh là chưa phù hợp vì Ông Nguyễn Văn B không có ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

[7] Về khoản tiền lãi: Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm trong hợp đồng các bên không thỏa thuận về lãi là không đúng. Vì tại Điều 1 của Hợp đồng vay tài sản ngày 15/8/2020 các bên có thỏa thuận về lãi suất như sau: "*Các bên thuận khoản vay trên là khoản vay có tính lãi. Lãi được tính theo ngày ký hợp đồng do*

các bên thỏa thuận ttheo quy định của pháp luật và tính từ ngày bên cho vay chuyển tiền cho bên vay đến ngày trả hết nợ. Lãi được tính căn cứ trên nợ gốc". Như vậy, trong trường hợp này, các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không thỏa thuận rõ mức lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi nên áp dụng mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022. Thời gian tính lãi suất và tổng khoản tiền lãi là 127.561.644 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm nêu là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[8] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc Công ty phải có trách nhiệm liên đới với Ông Nguyễn Văn B trả số tiền trên: Hợp đồng vay tiền thể hiện thỏa thuận vay tiền gồm 03 bên: Bên cho vay là Ông Ngô Văn P, bên vay là Ông Nguyễn Văn B, bên cam kết đồng trả nợ là Công ty. Thời điểm ký kết hợp đồng vay tiền ngày 15/8/2020, Ông Nguyễn Văn B ký bên vay tiền với tư cách cá nhân, đồng thời cá nhân Ông Nguyễn Văn B là người nhận số tiền 600.000.000 đồng tiền vay. Sổ sách chứng từ kế toán của Công ty (Báo cáo tài chính năm 2020) không thể hiện và ghi nhận khoản nợ này của Công ty, cũng không thể hiện chứng từ về việc nhập khoản tiền vay và sử dụng khoản tiền trên. Theo hồ sơ đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cung cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 06/3/2020 của Công ty thì thời điểm tháng 8 năm 2020, Công ty là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (*gồm 03 thành viên là Ông Nguyễn Văn B có 75% cổ phần, ông Nguyễn Văn Ngơi 10% cổ phần, ông Phạm Đức Tạo 20% cổ phần, người đại diện là Ông Nguyễn Văn B, chức vụ giám đốc*). Điều 67 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty quy định: "*1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận: a) thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty ... b) Người có liên quan của những người quy định tại điểm a khoản này..*". Trong Hợp đồng vay tiền, Ông Nguyễn Văn B với tư cách là giám đốc Công ty ký cam kết đồng trả nợ nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh có sự chấp thuận của Hội đồng thành viên là vi phạm Điều 67 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty. Mặt khác, khoản tiền vay trên là do Ông Nguyễn Văn B vay và nhận tiền không sử dụng vào hoạt động của Công ty. Vì vậy, phần nội dung về việc Công ty ký bên cam kết đồng trả nợ trong Hợp đồng vay tiền ngày 15-8-2020 không có hiệu lực. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty phải có nghĩa vụ liên đới cùng Ông Nguyễn Văn B trả số tiền đã vay 600.000.000 đồng là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là phù hợp. Người kháng cáo là Ông Ngô Văn P không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của nguyên đơn.

[9] Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có một số sai sót, nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án và phần quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm

không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là Ông Ngô Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002855, ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng; Ông Ngô Văn P đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh sơn